

Bản án số: **70/2021/HSST**
Ngày: 13/5/2021

Ngày: 13/5/2021

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy
Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga
2. Ông Nguyễn Hữu Đức

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân – Kiểm sát viên.

Họ và tên: **Nguyễn Anh T.**, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 83/2A, tổ A, Ấp B, xã C, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H., sinh năm 1948 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim L., sinh năm 1954; có vợ tên là Trần Thị Kim H., sinh năm 1976 (đã chết) và có 02 con chung, (lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2007); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/10/1999, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của người nước ngoài”, (chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2000, đã nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 17/9/2008); bị bắt, tạm giam ngày 12/10/2020. “Có mặt”.

Những người tham gia tổ tụng:

- Bị hại: Ông **Nguyễn Văn H.**, sinh năm 1974. Địa chỉ: B326/15 đường B, Phường S, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh. “Vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà **Nguyễn Thị Kim L.**, sinh năm 1954. Địa chỉ: 736 Đường B, Phường S, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh. “Có mặt”.

2/ Ông **Nguyễn Văn C.**, sinh năm 1970. Địa chỉ: 148/12/50/3 Đường Đ, Phường T, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh. “Vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt”.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bà Nguyễn Thị Kim L. có vay tiền của em ruột là Nguyễn Văn H., ông H. nhiều lần đòi tiền bà L. chưa trả nên cả hai phát sinh mâu thuẫn. Khoảng 11 giờ 30 ngày 08/6/2019, bà L. đang ở nhà số 736 Đường B, Phường S, Quận 4 thì nhìn thấy ông H. đang đứng đối diện nhà, trước tiệm điện số 675B2 Đường B, Phường T, Quận 4 để mua đồ. Do tức giận ông H., bà L. cầm 01

(một) cây gỗ tròn dài khoảng 85cm, đi đến dùng cây gỗ đánh nhiều cái trúng vào người ông H.. Phát hiện bị đánh, ông H. quay lại, dùng tay đánh vào mặt bà L.. Sau đó, ông H. giật được cây gỗ trên tay bà L., dùng cây này đánh trúng chân bà L.. Bà L. bị chảy máu tay nên đi vào bên trong nhà, kêu con trai là Nguyễn Anh T. dậy nhờ băng bó vết thương và kể lại sự việc cho T. nghe. T. băng bó vết thương trên tay cho bà L. xong, đi ra trước cửa nhà thì thấy cậu là ông H. còn đang đứng trước đầu hẻm 730 Đường B, Phường S, Quận 4. T. tức giận lấy 01 (một) cây kim loại từ trong nhà cầm trên tay, đi đến hỏi ông H. lý do đánh bà L.. Ông H. trả lời không có đánh thì bị T. dùng cây sắt đánh vào vùng mặt rồi cả hai ôm nhau giằng co dưới đường. Lúc này, bà L. cầm theo cây gỗ tròn đi đến đánh nhiều cái vào lưng và chân ông H.. Ông H. vùng vẫy, dùng chân đạp trúng người bà L.. Sau đó, được mọi người can ngăn nên bà L. và T. bỏ đi về nhà. Ông H. bị gãy cung gò má phải được đưa đến điều trị tại Bệnh viện Quận 4 và Bệnh viện Răng hàm mặt. Ngày 04/7/2019, ông H. có đơn yêu cầu giám định thương tật và yêu cầu khởi tố về việc bị gây thương tích.

Quá trình điều tra ban đầu, Nguyễn Anh T. giao nộp 01 (một) cây gỗ tròn dài 85cm và 01 (một) cây vuông bằng kim loại có cạnh 03cm, dài 135cm cho Công an Phường S, Quận 4, đồng thời khai nhận cây gỗ là do bà Nguyễn Thị Kim L. đã dùng để đánh ông H., riêng cây vuông kim loại có cạnh 03cm, dài 135cm là do T. cầm từ trong nhà ra nhưng không dùng để đánh ông H.. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của ông Nguyễn Văn H. số 785/TgT.19 ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh kết luận:

- *Đa chấn thương phần mềm hiện không còn dấu vết gì tại đầu, tại cổ và vùng ngực, ổn định. Có tỷ lệ 00% (không phần trăm). Không đủ cơ sở xác định hung khí.*

- *Chấn thương gây vỡ hốc mắt phải, gãy cung gò má phải, vỡ xoang hàm phải đã được phẫu thuật rạch niêm mạc vách hành lang từ răng 13 đến răng 15 nâng chỉnh xương gãy, hiện ổn định. Có tỷ lệ 23% (hai mươi ba phần trăm). Thương tích do vật tày tác động mạnh gây ra. Cả hai hung khí 01 (một) cây gỗ tròn dài khoảng 85cm và cây vuông bằng kim loại, có cạnh 03cm, dài 135cm đều có thể gây ra được các thương tích này.*

- *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 23% (hai mươi ba phần trăm).*

Quá trình điều tra, Nguyễn Anh T. thừa nhận hành vi đánh gây thương tích cho ông Nguyễn Văn H.. T. khai lại hung khí sử dụng dùng để đuổi đánh ông H. là 01 (một) thanh bằng kim loại thân dạng tròn, màu xám rỗng ruột có 01 (một) đầu hình dạng chữ T bằng kim loại, đường kính 0,9cm, dài 08cm, 01 (một) đầu còn lại hình dạng móc, tổng chiều dài 120cm (loại dùng để kéo cửa cuốn) và giao nộp cho Cơ quan điều tra. Tuy nhiên, do bị vấp ngã nên T. đã làm rơi thanh kim loại, chỉ dùng tay đánh vào mặt ông H. gây thương tích. Bị hại Nguyễn Văn H. trình bày bị T. dùng cây kim loại đánh vào vùng mặt gây thương tích.

Ngày 08/9/2020, Cơ quan điều tra có Công văn yêu cầu Trung tâm pháp y – Sở y tế TP. Hồ Chí Minh giải thích kết luận giám định thương tích của Nguyễn Văn H.. Tại Công văn số 785 - GT/TgT.19 ngày 10/9/2020 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh trả lời theo Bản kết luận giám định pháp y số 785/TgT.19 về thương tích của Nguyễn Văn H.:

- *Tổn thương vùng mặt có tỷ lệ 23% như đã giám định:*

+ *Không phải do bị té ngã, va đập vùng mặt vào vật tày mà do bị vật tày tác động trực tiếp gây ra.*

+ *Cây sắt dài 120cm thân có hình dạng tròn rỗng, đường kính 09cm có hình dạng chữ T dài 08cm, có 01 (một) đầu kim loại đặc ruột có đầu móc có thể gây ra được các thương tích này.*

+ Dùng tay không (không đeo nhẫn) đâm với lực đủ mạnh có thể gây ra được các thương tích này.

- Tổn thương cũ ở nhân đầu là tình trạng bệnh lý cũ, không ảnh hưởng đến thương tích 23% (hai mươi ba phần trăm) như đã giám định.

Đối với bà Nguyễn Thị Kim L. có hành vi dùng cây gỗ đánh nhiều cái vào người ông Nguyễn Văn H., tuy nhiên không để lại thương tích, nên hành vi của bà L. không cấu thành tội phạm. Đối với ông Nguyễn Văn H. có hành vi dùng tay đánh vào mặt bà L., giật cây gỗ trên tay bà L. và đánh lại bà L. gây thương tích chảy máu ở tay trái, sưng bầm ở chân, và trong lúc giằng co với T., ông H. đã dùng chân đạp trúng vào người bà L.. Tuy nhiên, bà L. có đơn từ chối giám định thương tật, không yêu cầu khởi tố nên Cơ quan điều tra đã không xử lý.

Nguyễn Anh T. sau khi gây thương tích cho ông Nguyễn Văn H., khoảng 10 phút sau, T. nhìn thấy ông Nguyễn Văn C., sinh năm 1970; ngụ tại 148/12/50/4 Đường Đ, Phường T, Quận 4 (ông C. là em ruột bà L., là cậu ruột của T.), chạy xe ngang nhà chửi bới. T. tức giận đuổi theo đánh ông C., bà L. thấy vậy cũng cầm cây gỗ chạy ra đánh vào chân ông C.. Ngày 04/7/2019, ông C. có đơn yêu cầu khởi tố vụ án và giám định thương tật. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 800/TgT.19 ngày 10/9/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế TP. Hồ Chí Minh kết luận: “Ông Nguyễn Văn C. bị đa chấn thương phần mềm, gây sưng bầm vùng mắt phải, chàm phải, mắt cá ngoài chân đã được điều trị, hiện không còn dấu vết thương tích, tình trạng ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 00%”. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý hình sự đối với Nguyễn Anh T. và bà Nguyễn Thị L. về hành vi gây thương tích cho ông Nguyễn Văn C..

Tại Cáo trạng số 55/CT – VKS ngày 02/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T. về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Anh T. đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Bị hại Nguyễn Văn H. vắng mặt lần thứ hai và có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa hôm nay. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Nguyễn Thị Kim L. trình bày: Bà thừa nhận những lời trình bày của bị cáo Nguyễn Anh T. là đúng sự thật. Bà khai nhận có dùng cây gỗ đánh vào chân của ông H. nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Bà có đánh ông H. và ông H. cũng có đánh lại bà nhưng bà từ chối giám định thương tật, vì ông H. là em ruột của bà, do bà nóng giận nên mới xảy ra sự việc ngày hôm nay con trai bà bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Bà không có ý kiến và yêu cầu gì đối với bị hại và bị cáo.

- Ông Nguyễn Văn C. vắng mặt và có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa. Ông C. không có ý kiến và yêu cầu gì đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Anh T. về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T. từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Về bồi thường dân sự: Không có gì giải quyết do bị hại không yêu cầu.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh T. không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/6/2019, tại đầu hẻm 730 Đường B, Phường S, Quận 4, Nguyễn Anh T. đã có hành vi sử dụng 01(một) thanh bằng kim loại thân dạng tròn dài khoảng 120cm, màu xám rỗng ruột có 01 (một) đầu hình dạng chữ T bằng kim loại (đường kính 0,9cm, dài 08cm), 01(một) đầu còn lại hình dạng móc (loại dùng để kéo cửa cuốn) đánh gây thương tích cho ông Nguyễn Văn H. là 23% tổn thương cơ thể. Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T. đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với bị cáo Nguyễn Anh T. về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Anh T. là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo phạm tội do cố ý nhằm gây thương tích, tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân. Bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm là 01(một) thanh bằng kim loại thân dạng tròn dài khoảng 120cm, màu xám rỗng ruột có 01(một) đầu hình dạng chữ T bằng kim loại (đường kính 0,9cm, dài 08cm), 01(một) đầu còn lại hình dạng móc (loại dùng để kéo cửa cuốn) để thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo đánh gây thương tích, tổn hại cho sức khỏe của bị hại Nguyễn Văn H. với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23% (hai mươi ba phần trăm), đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét, về nhân thân bị cáo Nguyễn Anh T. không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu về tội trộm cắp tài sản nên Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án thật nghiêm khắc để xử phạt bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về phần bồi thường dân sự: Do bị hại không có yêu cầu gì về khoản bồi thường dân sự nên không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01(một) cây gỗ dạng tròn, dài 85cm, đã được niêm phong bằng giấy trắng có chữ ký của Phan Văn H., Nguyễn Anh T. và hình dấu Công an Phường S, Quận 4. Xét, đây là hung khí bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01(một) cây kim loại vuông cạnh 03cm, dài 135cm, đã được niêm phong bằng giấy trắng có chữ ký của Phan Văn H., Nguyễn Anh T. và hình dấu Công an Phường S, Quận 4. Xét, đây là hung khí bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01(một) thanh kim loại thân dạng tròn, màu xám rỗng ruột có 01 (một) đầu hình dạng chữ T bằng kim loại đường kính 0,9cm, dài 08cm, 01 (một) đầu còn lại dạng móc, tổng chiều dài 120cm, đã được niêm phong bằng giấy trắng có chữ ký của Nguyễn Anh T. và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4. Xét, đây là

hung khí bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Anh T. phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Nguyễn Anh T. 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 10 năm 2020.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây gỗ dạng tròn, dài 85cm; 01 (một) cây kim loại vuông cạnh 03cm, dài 135cm; 01 (một) thanh kim loại thân dạng tròn, màu xám rỗng ruột có 01 (một) đầu hình dạng chữ T bằng kim loại đường kính 0,9cm, dài 08cm, 01 đầu còn lại dạng móc, dài 120cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 81 ngày 01/4/2021 giữa Cơ quan Điều tra Công an Quận 4 và Chi cục thi hành án dân sự Quận 4).

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án:

+ Bị cáo Nguyễn Anh T. phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Bị hại; Người có QLNVLQ (3)
- CA TP. HCM; (1)
- TAND TP. HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP. HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC-81B (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Thúy

